

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 11/4/2018

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia
đình - Xin ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thái.

2. Bà Đỗ Thùy My.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 411/2017/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Xin ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Đ, sinh năm: 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V1, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Hữu H, sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã N1, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Phạm Thị Đ trình bày:

Bà và ông Phạm Hữu H cưới nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N1, huyện G cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do mâu thuẫn gia đình nên ông H đã bỏ địa phương đi từ tháng 6/2013 đến nay không có tin tức gì. Bà Đ đã yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và tuyên bố một người mất tích theo quy định của pháp luật đối

với ông H, đã hết thời hạn thông báo nhưng ông vẫn không trở về địa phương. Do đó, bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với người mất tích là ông H.

Về con chung: Bà và ông H có hai con chung là Phạm Thị C, sinh ngày 13/02/2005 và Phạm Hữu N, sinh ngày 16/8/2006, hiện các con đang sống với bà. Ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi con. Ông H đã mất tích nên bà không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Bà xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Bà Phạm Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Hữu H, yêu cầu tiếp tục nuôi con chung. Đây là tranh chấp về ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS).

- Ông H là bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại ấp N, xã N1, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung:

Bà Đ và ông H kết hôn với nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N1, huyện G, tỉnh Kiên Giang nên quan hệ hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Bị đơn là ông H đã được Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 05/2017/QĐDS-ST ngày 22/11/2017. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, ông vẫn biệt tích, Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông vẫn vắng mặt. Do đó, bà Đ yêu cầu ly hôn với người mất tích là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

Về con chung: Bà Đ xác định có hai con chung là Phạm Thị C, sinh ngày 13/02/2005 và Phạm Hữu N, sinh ngày 16/8/2006, hiện nay đang sống với bà Đ nên bà Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận việc bà Phạm Thị Đ được ly hôn với và ông Phạm Hữu H.
2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị C, sinh ngày 13/02/2005 và Phạm Hữu N, sinh ngày 16/8/2006 cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng, trừ trường hợp có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.
3. Về án phí: Bà Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008421 ngày 15/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Bà Đ đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 11/4/2018). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- THADS huyện Giồng Riềng;
- UBND xã (nơi các đương sự cư trú);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm